

An Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.
2. Tên tiếng Anh: An Giang Power And Water Supply Joint Stock Company.
3. Trụ sở chính: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
4. Điện thoại: 0296.3856100 Fax: 0296.3857800

Nội dung thông tin công bố :

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thời gian: vào lúc 08 giờ, ngày 29/6/2021 (thứ ba).

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

(đính kèm chương trình và nội dung đại hội)

Nội dung chi tiết Công ty sẽ đăng trên trang thông tin điện tử: www.diennuocag.com.vn.

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được rõ.

Trân trọng kính chào !

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: KH-KD. /.

**CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
CHỦ TỊCH HĐQT**



[Signature]
Lương Văn Bạ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 253/13, Đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh,
Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (076)3856100 Fax: (076)3857800

Website: www.diennuocag.com.vn

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021 Nhiệm kỳ 3 (năm 2021 – 2026)

Ngày tổ chức: 08 giờ 00, ngày 29 tháng 6 năm 2021 (thứ ba)

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.

Thời gian	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI
7h00 ÷ 8h00	- Đón tiếp đại biểu và các cổ đông. - Cổ đông đăng ký danh sách, nhận tài liệu và phiếu biểu quyết
8h00 ÷ 8h30	I- Phần khai mạc và các thủ tục tiến hành đại hội 1. Chào cờ; Tuyên bố lý do; Giới thiệu thành phần tham dự đại hội 2. Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội 3. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội 4. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch đại hội 5. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký đại hội 6. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban bầu cử và Kiểm phiếu 7. Giới thiệu chương trình đại hội và biểu quyết thông qua 8. Thông qua các Quy chế đại hội.
8h30 ÷ 11h30	II- Phần nội dung 1. Phát biểu khai mạc đại hội. 2. Báo cáo tình hình và kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD



năm 2021.
3. Báo cáo về thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021.
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021.
5. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020.
6. Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020.
7. Tờ trình về kế hoạch tài chính năm 2021.
8. Tờ trình về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, Ban ĐH BKS, và KTT năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban ĐH BKS, và KTT năm 2021.
9. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021.
10. Tờ trình về việc thông qua Điều lệ công ty (điều chỉnh, bổ sung theo quy định).
11. Tờ trình về việc thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty (điều chỉnh, bổ sung theo quy định).
PHẦN BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NHIỆM KỲ III (2021 – 2025)
12. Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.
* Phát biểu của Chủ tịch Đoàn Chủ tịch về việc bầu thành viên HĐQT, BKS.
* Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.
* Tờ trình về việc giới thiệu ứng cử viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026.
* Ban bầu cử và kiểm phiếu thông qua thể lệ bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026.
* Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026.
* <i>Nghỉ giải lao(15 phút)</i>
13. Đại hội thảo luận các báo cáo và tờ trình từ mục 2 đến mục 12 do Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm soát trình bày.
14. Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình từ mục 2 đến mục 11.
15. Ban bầu cử và kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết về các nội dung chính được ĐHĐCĐ biểu quyết và công bố kết quả bầu

	cử thành viên HĐQT và Ban KS nhiệm kỳ 2021- 2026.
	16. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 ra mắt Đại hội.
	17. HĐQT và BKS họp bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và Ban điều hành. Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành và Trưởng BKS ra mắt Đại hội
	18. Phát biểu của đại diện các cơ quan tham dự đại hội (nếu có).
11h30 ÷12h00	III- PHẦN BẾ MẠC ĐẠI HỘI
	1. Ban Thư ký trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
	2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
	3. Phát biểu bế mạc Đại hội.
	4. Chào cờ - Bế mạc./.

CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AG





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296)3856100 Fax: (0296)3857800

Website: www.diennuocag.com.vn

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/6/2019;

- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/6/2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với thời gian và địa điểm như sau:

- **Thời gian đại hội:** Từ 08 giờ 00 ngày thứ ba, 29/6/2021.

- **Địa điểm tổ chức :** Tại hội trường Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- **Nội dung Đại hội:**

1. Báo cáo tình hình và kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.

2. Báo cáo về thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021.

4. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020.

5. Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020.

6. Tờ trình về kế hoạch tài chính năm 2021.

7. Tờ trình về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban ĐH và KTT năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS, Ban ĐH và KTT năm 2021.

8. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021.

9. Tờ trình về việc thông qua Điều lệ Công ty (điều chỉnh, bổ sung theo quy định).

10. Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ trong công ty (điều chỉnh, bổ sung theo quy định).

11. Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

5
12. Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2021-2026).

Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐ cổ đông.

+ Quý cổ đông đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy CMND/ Hộ chiếu;

- Thông báo mời họp;

+ Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác đủ điều kiện dự thay (theo mẫu giấy ủy quyền kèm theo thư mời họp hoặc tải tại website của Công ty).

+ Quý cổ đông cần biết thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ: Công ty cổ phần Điện Nước An Giang - số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- Điện thoại : (0269) 3952 382 (phòng KH- KD Công ty)

- Fax : (0269)3857 800.

- Email : ctydnpkh_ag@yahoo.com.vn.

+ Các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty sẽ đăng tải trên website của Công ty sau ngày 07/6/2021.

+ Thông báo này thay cho Thư mời họp.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến tham dự đầy đủ.

Trân trọng!

**CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Tài liệu đính kèm:

- Mẫu giấy ủy quyền.



Lương Văn Bạ

Ghi chú:

Tùy theo điều kiện thực tế, Công ty có thể áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo công tác phòng chống dịch theo quy định của nhà nước.

Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ đến từ các tỉnh, thành thuộc vùng dịch; vùng thực hiện theo Chỉ thị số 15/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ, phải áp dụng các biện pháp y tế, cách ly theo quy định mới đủ điều kiện tham dự họp ĐHĐCĐ năm 2021./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi : Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang

MSCĐ :

Tên cổ đông :
CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD số : cấp ngày :
Nơi cấp :
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức) :
Số CMND : ngày cấp : Nơi cấp :
Địa chỉ :
Số cổ phần sở hữu (1):
Tôi/Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang.

Thông tin về người được ủy quyền :

- Họ và tên :
- Số CMND/Hộ chiếu số : ngày cấp : Nơi cấp :
- Địa chỉ :

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại gì đối với Công ty về việc ủy quyền này.

Lưu ý : Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang năm 2021. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Người được ủy quyền
Ký và ghi rõ họ tên

Người ủy quyền
Ký và ghi rõ họ tên

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO TỔNG KẾT

Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020

Mục tiêu, giải pháp trọng tâm thực hiện
nhiệm vụ SXKD năm 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây gọi tắt là Công ty) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch thực hiện năm 2021 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020

I/ Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh:

1. Doanh thu – Lợi nhuận – Nộp ngân sách:

- Tổng doanh thu năm 2020 đạt 1.880.382.000.000 đồng, đạt 105,22 % so kế hoạch, tăng 8,32 % so với thực hiện năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 160.218.000.000 đồng, đạt 107,16 % so kế hoạch, tăng 7,97 % so thực hiện năm 2019.
- Nộp ngân sách nhà nước năm 2020 đạt 74.452.000 đồng, đạt # 100 % so kế hoạch.

2. Về cung ứng điện:

- Sản lượng điện mua đạt 801.421.000 kWh, đạt 103,75 % chỉ tiêu kế hoạch năm, tăng 8,48% so với thực hiện năm 2019.
- Sản lượng điện bán đạt 759.009.000 kWh, đạt 104,53% chỉ tiêu kế hoạch năm, tăng 8,55 % so thực hiện năm 2019.
- Tỷ lệ hao hụt đạt 5,29%, giảm 0,71 % so chỉ tiêu kế hoạch năm, giảm 0,07 % so thực hiện năm 2019.

- Phát triển khách hàng điện được 14.361 hộ, đạt 177,30 % chỉ tiêu kế hoạch năm. So với năm 2019 tăng 3,93 %, nâng tổng số khách hàng quản lý đến ngày 31/12/2020 là 454.125 hộ.

3. Về sản xuất, cung ứng nước:



7

- Sản lượng nước sản xuất đạt 96.175.000 m³, đạt 103,69% chỉ tiêu kế hoạch năm, tăng 7,56 % so với thực hiện năm 2019.

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 78.339.000 m³, đạt 105,31 % chỉ tiêu kế hoạch năm, tăng 9,30 % so với thực hiện năm 2019.

- Tỷ lệ hao hụt đạt 19,82%, giảm 0,99% so chỉ tiêu kế hoạch năm, giảm 1,35% so với thực hiện năm 2018.

- Phát triển khách hàng nước được 17.637 hộ, đạt 160,34% chỉ tiêu kế hoạch năm. So với năm 2018 đạt 77,95%, nâng tổng số khách hàng quản lý đến ngày 31/12/2019 là 477.390 hộ.

4. Công tác thu nộp và sử dụng chi phí:

Tỷ lệ thu nộp toàn Công ty (lũy kế đến kỳ 11/2019) đạt 99,90%. 11/11 xí nghiệp có tỷ lệ thu nộp đạt trên mức chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao.

Trong năm, các xí nghiệp đã thực hiện tốt chủ trương của Công ty về tiết kiệm chi phí. Qua đó, đã thực hiện tiết kiệm 3,6% so với định mức Công ty giao.

5. Về công tác an toàn trong lao động sản xuất và an toàn sử dụng điện trong dân:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động sản xuất.

- Hạn chế, không có tai nạn điện xảy ra cho người sử dụng thuộc lưới điện do Công ty quản lý.

II/ Nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020. Công ty nhận xét, đánh giá tình hình SXKD ở một số mặt công tác như sau:

1. Kết quả đạt được:

- Toàn thể cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động tại các xí nghiệp đã nỗ lực thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Hệ thống điện nước vận hành an toàn, liên tục phục vụ cơ bản nhu cầu sử dụng điện nước của người dân nhất là trong các dịp Lễ, Hội tại các huyện, thị, thành qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng cao về sản lượng tiêu thụ điện nước so với kế hoạch.

- Năm 2020, Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, tỷ lệ chia cổ tức mà Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang và Đại hội đồng cổ đông đã giao.

2. Nguyên nhân:

Thành tựu đạt được của Công ty và các xí nghiệp trong năm 2020 là kết quả của 01 chuỗi các quá trình mà Công ty, xí nghiệp đã nỗ lực thực hiện, như:

- + Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành những chủ trương phù hợp với tình hình và điều kiện, khả năng Công ty, đáp ứng những yêu cầu thực tế trong việc thúc đẩy sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và kịp thời xử lý những vướng mắc, trở ngại trong quá trình sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo Công ty.

+ Công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp ngày càng tiến bộ, linh hoạt, phát huy tốt các hệ thống điện nước theo hiện trạng sẵn có, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của khách hàng.

+ Sự nỗ lực của các phòng, ban chuyên môn Công ty trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao,... đã góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng trong hoạt động SXKD tại từng xí nghiệp.

+ Duy trì và phát huy tốt mối đoàn kết, thống nhất trong nội bộ từ Công ty đến xí nghiệp; sự đồng thuận, đồng lòng và nỗ lực của tập thể và từng cán bộ công nhân viên, người lao động trong toàn Công ty.

+ Tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm của đa số CB-CNV ngày càng cải thiện theo hướng tích cực theo phương châm lấy phục vụ khách hàng là chính. Qua đó đã đóng góp đáng kể vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Công ty được giao là góp phần nâng cao dân trí, sức khỏe của người dân, đóng góp tích cực vào phát triển KT-XH của từng địa phương, từ đó góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của đơn vị.

Phần II

NHIỆM VỤ & GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2021

I. Triển khai các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021:

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020. Trên cơ sở đảm bảo có sự tăng trưởng hợp lý, thực hiện mục tiêu tăng thu nhập cho người lao động. Công ty cổ phần Điện Nước An Giang triển khai các chỉ tiêu kế hoạch SX-KD thực hiện năm 2021 như sau:

1/ Sản lượng điện và tỷ lệ hao hụt:

- Sản lượng điện bán: 790.200.000 kWh, tăng 4,11% so thực hiện năm 2020.
- Tỷ lệ thất thoát điện toàn Công ty: 5,96%.

2/ Sản lượng nước và tỷ lệ thất thoát:

- Sản lượng tiêu thụ: 83.150.000 m³, tăng 3,79% so thực hiện năm 2020.
- Tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty: 19,00%;

3/ Các chỉ tiêu về tài chính:

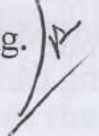
- Tổng doanh thu: 1.966.000 .000.000 đồng;
 - Lợi nhuận trước thuế: 163.000 .000.000 đồng;
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ 28.94 %;
 - Lợi nhuận sau thuế : 130.400.000.000 đồng;
 - Lợi nhuận chia cổ tức: 84.495.000.000 đồng;
- (tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ:15,00 %).

4/ Các chỉ tiêu chung:

- Đảm bảo an toàn cho công nhân: 100%
- An toàn cho người sử dụng điện: 100%
- Công tác ghi chỉ số: 100%
- Công tác thu nộp tiền thu: >99%

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

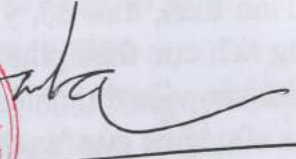
Trân trọng. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- + Như trên;
- + Lưu HS ĐH (tại Phòng Kế hoạch
- Kinh doanh)./.




Lương Văn Bạ

Long Xuyên, ngày 29 tháng 6 năm 2021.

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu và Quý cổ đông Công ty.
- Kính thưa toàn thể đại hội.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, tôi xin trân trọng gửi lời chào mừng tất cả Quý đại biểu, Quý vị cổ đông và Quý vị khách quý đến dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng;

Tại Đại hội lần này, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020:

Về nhận xét chung: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty, Ban kiểm soát, Kế Toán trưởng là những người hoạt động lâu năm trong ngành, nhiều kinh nghiệm thực tiễn, đã đóng góp thiết thực giúp Công ty phát triển ổn định và bền vững lâu dài, được thể hiện qua các mặt như sau:

Trong năm qua, đại diện Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty đã cùng Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty, Ban kiểm soát, Kế Toán trưởng và các Xi nghiệp trực thuộc luôn đoàn kết, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, xây dựng chiến lược, sách lược, đề ra nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp, kịp thời, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động Công ty và đã nỗ lực, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch mà nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra, được thể hiện trong các lĩnh vực:

- Doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách đều đạt vượt chỉ tiêu nghị quyết.
- Thực hiện các chỉ tiêu phát triển nước sạch trong toàn Tỉnh đạt và vượt các chỉ tiêu mà Tỉnh Ủy cũng như Hội Đồng nhân dân tỉnh đề ra.
- Thực hiện hoàn thành dự án nhà máy xử lý nước thải thành phố Long Xuyên và đưa vào sử dụng.
- Tiếp tục phát triển và quản lý tốt mạng lưới điện nông thôn trong toàn Tỉnh, phát triển khách hàng điện đến nay (cuối năm 2020) đạt: 454.125 hộ khách hàng, đảm bảo hệ thống điện đạt yêu cầu kỹ thuật, vận hành an toàn liên tục.
- Phát triển và quản lý vận hành các hệ thống cấp nước trong toàn Tỉnh, phát triển khách hàng nước đến nay (cuối năm 2020) đạt: 496.620 hộ khách hàng, đảm bảo nguồn nước cấp cho các hộ dân đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt và đảm bảo đầy đủ,



an toàn và liên tục.

- Đối ứng cùng ngân sách Tỉnh thực hiện hoàn thành các chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch nông thôn; chương trình cung cấp nước sạch cho: các vùng hạn hán, vùng bị xâm nhập mặn và cụm, tuyến dân cư vượt lũ; chương trình điện nước cho nông thôn mới.
- Tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, xã hội từ thiện, quỹ vì người nghèo,...
- Đảm bảo đời sống thu nhập của trên 1.300 cán bộ công nhân viên chức toàn đơn vị, đảm bảo thu nhập năm sau luôn cao hơn năm trước.
- Phần đầu lợi nhuận bình quân hàng năm đạt: 15%.
- Thực hiện tốt nộp ngân sách Nhà nước.

Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, dân chủ và thường xuyên họp định kỳ. Hội đồng quản trị của Công ty luôn hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, bám sát định hướng, chiến lược và tình hình thực tế để đưa ra các quyết sách, quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất của Công ty. Một số công việc chính như:

- Quyết định đường lối, chính sách hoạt động của Công ty;
- củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty cho phù hợp với mô hình phát triển bền vững và lâu dài của Công ty;
- Đôn đốc cải cách quy trình quản lý, vận hành để giảm hao hụt và tổn thất mang lại hiệu quả cho sản xuất - kinh doanh của Công ty;
- Xử lý nợ phải thu khó đòi hàng năm.
- Quyết định hạn mức tín dụng hàng năm để hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa,...
- Thực hiện xã hội hóa các hệ thống cấp nước.
- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty phải thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, chăm lo và chăm sóc cho khách hàng, luôn mang lại những tiện ích tối ưu cho khách hàng.
- Triển khai thực hiện các dự án điện năng lượng mặt trời đạt hiệu quả cao và triển khai kinh doanh lắp đặt rộng rãi.
- Thực hiện xong việc chuyển nhượng dự án: Khu Dịch vụ thương mại kết hợp Văn hóa Du lịch Núi Sam.

Các nội dung, quyết định trong cuộc họp Hội đồng quản trị đều được các thành viên bàn bạc, tranh luận, phân tích rõ ràng, cụ thể và kết luận ý kiến đóng góp điều đạt sự thống nhất cao.

Hội đồng quản trị điều tổ chức các phiên họp định kỳ hàng tháng, hàng quý để cùng Ban lãnh đạo Công ty xem xét đánh giá về kết quả sản xuất - kinh doanh, nhận định các thuận lợi khó khăn để đưa ra các biện pháp giải pháp kịp thời và hợp lý cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

*** II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020:**

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và với thẩm quyền của mình. Hội đồng quản trị đã phê chuẩn và giao cho Ban lãnh đạo công ty thực hiện. Hoạt động

đánh giá của Hội đồng quản trị với Ban lãnh đạo công ty được tập trung vào các nội dung sau:

1/ Giám sát về tổ chức bộ máy:

Đây là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban lãnh đạo công ty, liên quan trực tiếp đến bộ máy tổ chức, hoạt động điều hành cũng như hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty. Với đặc thù ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đề nghị của Hội đồng quản trị công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua quy chế quản trị nội bộ. Theo đó đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cũng như mối quan hệ, phối hợp, kiểm tra, giám sát của Ban lãnh đạo công ty và bộ máy điều hành giúp việc,... trong hệ thống tổ chức quản trị của Công ty.

2/ Giám sát về sản xuất - kinh doanh:

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả sản xuất - kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh do yếu tố khách quan để kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.
- Hội đồng quản trị, đặt biệt là Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn trực tiếp chỉ đạo sát sao đến từng bộ phận và xí nghiệp, từ đó kịp thời, giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát cho thấy Ban lãnh đạo công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt các hoạt động sản xuất - kinh doanh và các biện pháp đối phó với tình hình khó khăn được áp dụng kịp thời, đúng lúc và đã phát huy hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh. Các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh đạt được của các năm điều đã vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm đề ra.

3/ Các hoạt động giám sát khác:

- Giám sát về triển khai thực hiện điều hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, Xí nghiệp, tổ chức các cuộc họp kịp thời với các bộ phận liên quan để giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương người lao động: kịp thời, đúng chế độ.
- Thực hiện việc đoàn kết trong toàn Công ty: Không có các mâu thuẫn trong toàn Công ty.

Trong những năm qua, Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ Công ty, quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật, mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Qua giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban lãnh đạo công ty đã điều hành sản xuất - kinh doanh của Công ty với rất nhiều cố gắng và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong quá trình điều hành Ban lãnh đạo công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

Hội đồng quản trị tiếp tục thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban lãnh đạo công ty phát huy hơn nữa hiệu quả sản xuất - kinh doanh, phấn đấu khắc phục, sửa chữa kịp

thời các sự cố mất điện, nước, đảm bảo cung cấp đầy đủ điện, nước cho toàn dân theo Nghị quyết Tỉnh ủy. Đảm bảo an toàn trong sử dụng điện, nước, đảm bảo nguồn nước cung cấp đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế về nước sinh hoạt và thường xuyên tổ chức chăm lo, chăm sóc khách hàng để giữ vững uy tín và vị thế của Công ty trên địa bàn của tỉnh cũng như các đơn vị bạn và đối tác.

Sắp xếp, bố trí tinh gọn lại bộ máy nhân sự, chọn lọc nhân sự có năng lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý của bộ máy điều hành công ty, tăng cường công tác kiểm tra giám sát và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban lãnh đạo Công ty.

Có chương trình cụ thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí sản xuất.

Đẩy mạnh công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và phong cách phục vụ chuyên nghiệp để tạo ấn tượng tốt đẹp về Công ty.

Tăng cường hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng, khảo sát sự hài lòng của khách hàng, lắng nghe ý kiến đóng góp cụ thể, thực tế của người dân để hoàn thiện hơn trong công tác quản lý và phục vụ.

Tuân thủ theo Luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang và Quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Phát triển sản lượng sản xuất - kinh doanh, giảm hao hụt, cải tiến, áp dụng công nghệ mới trong quản lý vận hành như: ứng dụng SCADA quản lý vận hành các Hệ thống cấp nước trung tâm, giám sát online chất lượng nước, ứng dụng mạnh mẽ ghi thu điện, ghi thu nước chung, áp dụng toàn bộ hóa đơn điện tử cho tất cả các khách hàng thuộc công ty khai thác, nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên để phát huy hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

Thực hiện đề án điện năng lượng mặt trời hòa lưới hạ thế, tăng cường ứng dụng cho sử dụng văn phòng, sản xuất nước, đẩy mạnh kinh doanh, lắp đặt cho các hộ dân và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tiếp tục xây dựng tầm nhìn, kế hoạch chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và những năm sau.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó lâu dài của quý cổ đông. Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang sẽ nỗ lực hết sức vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2021 đề ra.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Signature)
Lương Văn Bạ

Công ty CP Điện Nước AG
Ban kiểm soát

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

AG, ngày 13 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
(*Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021*)

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính năm 2020 trong quá trình hoạt động của Công ty CP Điện nước AG với một số nội dung sau đây:

- 1- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2020.
- 2- Kiểm tra báo cáo tài chính 2020.
- 3- Nhận xét đánh giá việc lãnh đạo quản lý điều hành của HĐQT, chủ tịch HĐQT, và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD 2020.
- 4 - Kiến nghị, kết luận của BKS trong công tác lãnh đạo quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, chủ tịch HĐQT, và Tổng giám đốc.

PHẦN A

I – Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2020:

1 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2020	Thực hiện	Tỷ lệ % HTKH
I	Tổng doanh thu:	1.787.000.000.000	1.880.381.783.780	
	Trong đó, bao gồm:			
	Doanh thu điện	1.336.000.000.000	1.391.612.695.403	104,2
	Doanh thu nước sinh hoạt	414.000.000.000	427.199.472.308	
	Doanh thu khác	23.500.000.000	27.258.981.432	
	Doanh thu HĐTC	4.500.000.000	6.137.579.625	
	Thu nhập khác	9.000.000.000	28.173.055.012	
II	Tổng chi phí:	1.637.500.000.000	1.720.163.703.219	105,0
A	Giá vốn (không thuế) gồm:	1.244.000.000.000	1.269.543.099.148	102,1
	Giá vốn điện	1.120.000.000.000	1.140.640.936.505	
	Giá vốn sx nước	106.000.000.000	114.178.116.309	
	Giá vốn hoạt động khác	16.500.000.000	12.590.953.064	
	Chi phí hoạt động khác	1.500.000.000	2.133.093.270	
B	Tiền lương + BHXH gồm:	155.314.000.000	168.557.468.852	108,5

	Lương cho điện	81.990.000.000	89.102.043.975	
	Lương cho nước	73.324.000.000	79.455.424.877	
C	Chi phí quản lý trong đó:	136.686.000.000	182.919.793.023	133,8
	Chi phí điện năng	51.946.000.000	69.670.863.531	
	Chi phí nước	84.740.000.000	113.248.929.492	
D	Chi phí lãi vay trong đó:	14.500.000.000	14.011.474.845	96,6
	Lãi vay cho điện	4.000.000.000	1.210.664.395	
	Lãi vay cho nước	10.000.000.000	12.035.167.779	
	Lãi vay cho vật tư	500.000.000	765.642.671	
E	Khấu hao TSCĐ trong đó:	87.000.000.000	85.131.867.351	97,9
	Khấu hao cho điện	22.500.000.000	20.695.707.942	
	Khấu hao cho nước	64.500.000.000	64.436.159.409	
III	Tổng lợi nhuận thực hiện:	149.500.000.000	160.218.081.161	107,2
	Chi phí thuế hiện hành		31.379.879.032	
	Chi phí thuế hoãn lại		780.374.013	
IV	Lợi nhuận sau thuế	119.600.000.000	128.057.828.116	107,1

II - Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020.

1. Tổng tài sản:	1.471.811.213.853
+ Tài sản ngắn hạn:	353.383.702.979
+ TSCĐ và đầu tư dài hạn:	1.118.427.510.874
2. Tổng nguồn vốn:	1.471.811.213.853
+ Nợ phải trả:	679.522.191.617
- Nợ ngắn hạn:	259.824.462.738
- Nợ dài hạn:	419.697.728.879
+ Nguồn vốn chủ sở hữu:	792.289.022.236
- Vốn kinh doanh:	536.474.450.000
- Quỹ đầu tư phát triển:	91.307.089.232
- Lãi chưa phân phối:	118.417.839.017
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	46.089.643.987

III- Nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, TGD:

1- Đối với Hội đồng quản trị:

Đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp Luật Nhà Nước, Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, của đại hội cổ đông.

2- Hoạt động lãnh đạo quản lý điều hành của hội đồng quản trị, chủ tịch HĐQT, và, Tổng giám đốc:

Đã lãnh đạo chỉ đạo quản lý hoạt động của đơn vị theo đúng Pháp Luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra cụ thể như sau:

- + Chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 đạt hiệu quả cao nhất.
- + Chỉ đạo Công tác đầu tư vào các dự án như:

- Thực hiện nghiêm và đúng các qui định của nhà nước trong quản lý các dự án đầu tư xây dựng.

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu đầu tư của tỉnh giao và tích cực tổ chức thực hiện các mục tiêu đầu tư cải tạo sửa chữa xây dựng mới các công trình điện và nước theo kế hoạch năm 2020.

- Nghiêm chỉnh thực hiện các chế độ quyết toán khối lượng, quyết toán công trình điện, nước và thoát nước theo đúng qui định nhà nước.

***/ Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.**

+ Về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

- Bên cạnh Công ty tăng cường sửa chữa, huấn luyện, tuyên truyền, giáo dục ý thức an toàn cho công nhân và người dân trong công tác vận hành, sử dụng điện nước.

- Công tác phòng chống tai nạn điện nước cũng được thực hiện tốt trong năm 2020

***/ Công tác kế toán.**

- Việc tính toán, ghi chép, các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực đúng chế độ, nguyên tắc trong phạm vi lập, ghi chép, luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

- Công tác ký kết hợp đồng xây dựng, chi phí trong đầu tư vào các dự án được hạch toán theo đúng quy định và dự toán được phê duyệt.

- Nhìn chung các số liệu báo cáo Tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình Tài chính tính đến thời điểm 31/12/2020 của Công ty. Kết quả hoạt động SXKD, và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

***/ Công tác tổ chức.**

+ Đã tổ chức sắp xếp định biên lại các phòng ban chức năng phù hợp với tình hình SXKD của đơn vị.

+ Đã thực hiện xây dựng sửa đổi bổ sung trình HĐQT phê duyệt ban hành một số các quy định, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tình hình SXKD của đơn vị như: Quy chế phân cấp quản lý, Quy trình bổ nhiệm, đề bạt, tuyển chọn CB - CNVC, Quy định về nâng lương, nâng bậc, chuyển ngạch hàng năm, công tác tuyển chọn, nội quy kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất. Thỏa ước lao động tập thể giữa chủ tịch HĐQT (NSDLĐ) và Công đoàn là người đại diện cho lao động, Quy chế phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác giữa HĐQT, chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Ban chấp hành Công đoàn./.

***/ Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.**

- Các chế độ, quyền lợi của CB.CNVC - LĐ được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ đúng quy định.

+ Các tổ chức chính trị Xã hội như bộ máy hoạt động Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được thực hiện và quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp, Các chế độ thi đua khen thưởng, thăm quan du lịch, phong trào văn hoá văn nghệ, thể thao luôn được duy trì.

***/ Thực hiện chế độ kiểm toán.**

- 17
- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập là đơn vị kiểm toán đã được Bộ Tài chính công nhận và kiểm toán trong tháng 3 năm 2021.

IV - Kiến nghị , kết luận chung.

- Tăng cường công tác kế hoạch nhằm nắm vững và chỉ đạo kịp thời kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

PHẦN B

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

I – Nhiệm vụ chung:

- Trong năm 2021 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT, và báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

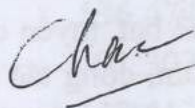
II - Nhiệm vụ cụ thể:

- 1 - Thẩm định báo cáo Tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm 2021.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm 2021.
 - Báo cáo quá trình hoạt động kiểm soát theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trước đại hội cổ đông thường niên.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020, Ban kiểm soát trân trọng kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Ngọc Châu

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS Công ty.

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về phương án phân chia lợi nhuận năm 2020

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán;

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2020 như sau :

I/ Phương án phân chia lợi nhuận :

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 128.058.000.000 đồng.

1. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển (11%): 14.086.000.000 đồng.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (22.88%): 29.300.000.000 đồng.
- Quỹ thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành : 474.000.000 đồng.

2. Lợi nhuận chia cổ tức : 15,00%/vốn điều lệ. Trong đó:

- Chi bằng tiền mặt : 10%/vốn điều lệ.
- Chi bằng cổ phiếu : 5%/vốn điều lệ.

3. Lợi nhuận giữ lại (2,91% lợi nhuận sau thuế) : 3.727.000.000 đồng.

II/ Tổ chức thực hiện :

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện việc phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Văn Bạ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Điện nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/6/2019;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Điện nước An Giang.
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- + Mã Chứng khoán: DNA.
- + Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.
- + Tổng vốn điều lệ Công ty tính đến ngày 31/12/2020: 536.474.450.000 đồng.
- + Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 53.647.445 cổ phiếu
- + Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- + Số cổ phiếu đang lưu hành: 53.647.445 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.682.372 cổ phiếu
- + Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 26.823.720.000 đồng



- 20
- + Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 563.298.170.000 đồng.
 - + Tỷ lệ thực hiện: 5%, tương đương tỷ lệ 20:1. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới.
 - + Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2020 sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức năm 2020, cổ đông A sở hữu 202 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện 5%, cổ đông A được nhận: $202 \times 5\% = 10,1$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A được nhận 10 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,1 cổ phiếu được hủy bỏ.
 - + Quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2020 không được chuyển nhượng.
 - + Nguồn phát hành cổ phiếu: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
 - + Thời điểm phát hành: Quý 3/2021

II. ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ TOÀN BỘ SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất việc phát hành thêm.

III. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, cụ thể:

- + Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và giải trình hồ sơ với UBCKNN (nếu có);
- + Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN (nếu có) hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
- + Lựa chọn thời điểm để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền.
- + Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ mới với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- + Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;

- + Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký giao dịch và đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- + Các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Bạ

Nơi nhận:

- + Như trên;
- + Lưu HS ĐH (tại Phòng Kế hoạch – Kinh doanh)./.



An Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch tài chính năm 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán;

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tài chính năm 2021 như sau :

1. Tổng vốn điều lệ: 563.300.000.000 đồng;
2. Tổng doanh thu: 1.966.000 .000.000 đồng;
3. Lợi nhuận trước thuế: 163.000 .000.000 đồng;
4. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ 28.94 %;
5. Lợi nhuận sau thuế : 130.400.000.000 đồng;
6. Tổng số lao động bình quân: 1.420 người;
7. Tổng quỹ lương, thù lao: 146.595 .000.000 đồng;
- Trong đó: -Lương của CB-CNV : 142.642.000.000 đồng;
- Lương của HĐQT, BDH, KTT 3.953.000.000 đồng;
8. Phân chia lợi nhuận sau thuế:
 - Quỹ đầu tư phát triển: 13.040.000.000 đồng (10% lợi nhuận sau thuế).
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 30.000.000.000 đồng (23,01% lợi nhuận sau thuế).
 - Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành: 500.000.000 đồng (0,38% lợi nhuận sau thuế).
 - Lợi nhuận chia cổ tức: 84.495.000.000 đồng;
 - (tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ: 15,00 %).

*** Tổ chức thực hiện :**

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện kế hoạch tài chính năm 2021.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- + Như trên;
- + Lưu HS ĐH (tại Phòng Kế hoạch
- Kinh doanh)/.



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Kế toán trưởng năm 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Kế toán trưởng năm 2020 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Kế toán trưởng năm 2021 như sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2020:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, BDH và KTT : 3.901.000.000 đồng;
- Tiền thưởng HĐQT, BKS, BDH và KTT: 474.000.000 đồng.

II. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2021 :

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, BDH và KTT : 3.953.000.000 đồng.
- Quỹ tiền thưởng HĐQT, BKS, BDH và KTT : 500.000.000 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS ĐH (tại Phòng KH-KD)./.



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2021 như sau :

STT	Tên Công ty kiểm toán	Lựa chọn
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C	Chỉ định lựa chọn
2	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt	Chỉ định lựa chọn tiếp theo
3	Công ty TNHH Kiểm toán Đất Việt	Chỉ định lựa chọn tiếp theo

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua .
Trân trọng .

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS ĐH (tại Phòng KH-KD)./.



Lương Văn Bạ

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua dự thảo sửa đổi Điều lệ
Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Thông tư 116/2020/TT-BTC);

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây gọi tắt là Công ty) hiện đang thực hiện theo Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 20/06/2019. Tuy nhiên, do Thông tư số 116/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021 nên khi rà soát, đối chiếu lại thì Điều lệ của Công ty cần phải điều chỉnh, bổ sung theo quy định hiện hành.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng **Dự thảo Điều lệ mới** trên cơ sở điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ hiện hành để trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua. Việc điều chỉnh, bổ sung được thể hiện như sau:

Điều lệ hiện hành bao gồm 21 chương 60 điều.

Dự kiến điều chỉnh, bổ sung 30 Điều theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính tại: Điều 5, Điều 7, Điều 12, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 38, Điều 39, Điều 41, Điều 42, Điều 44, Điều 45, Điều 50, Điều 52, Điều 55.

(đính kèm dự thảo chi tiết các nội dung

Điều lệ cần điều chỉnh, bổ sung)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- + Như trên;
- + Lưu HS ĐH (tại Phòng Kế hoạch
– Kinh doanh)./.



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Thông tư 116/2020/TT-BTC);

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây gọi tắt là Công ty) hiện đang thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 20/06/2019. Tuy nhiên, do Thông tư số 116/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021 nên khi rà soát, đối chiếu lại thì Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cần phải điều chỉnh, bổ sung theo quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị xây dựng dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị theo quy chế mẫu được ban hành. Việc điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ như sau:

Trên cơ sở kế thừa Quy chế quản trị nội bộ hiện hành của Công ty. Công ty chỉnh sửa, bổ sung để đảm bảo nội dung theo yêu cầu phù hợp với hoạt động Công ty đại chúng.

(đính kèm dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Văn Bạ

Nơi nhận:

- + Như trên;
- + Lưu HS ĐH (tại Phòng Kế hoạch – Kinh doanh)./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Dự thảo

An Giang, ngày 7 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Điện Nước An Giang
bao gồm các nội dung sau:*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với hoạt động Công ty.

2. Mục tiêu hoạt động của ban kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận Công ty.

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của HĐQT, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và thực tế.

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông.

6. Minh bạch hóa, công khai hóa các lợi ích của Công ty và cổ đông.



Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo qui định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, quyết định tổ chức kiểm toán hoạt động của Công ty.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác, có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải được thông báo bằng văn bản của Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Chương III CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cuộc họp của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần điện nước An Giang bao gồm 03 chương, 06 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng ... năm 2021

CTY.CP ĐIỆN NƯỚC AG
CHỦ TỊCH. HĐQT



Lương Văn Bạ

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Chau

Nguyễn Thị Ngọc Châu





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/người đại diện ủy quyền:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết :**cổ phần**

MÃ SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT : **DNA**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Ngày 29 tháng 6 năm 2021

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ III (2021 - 2026)

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

- **Họ và tên cổ đông :**
- **Số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) :**
- **Số thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016 - 2020) :** 07 (ba)
- **Số thành viên bầu vào Hội đồng quản trị (NK2021 - 2026) :** 07 (ba)
- **Tổng số quyền biểu quyết:**

2. Phần bầu cử:

STT	Họ và tên	Số quyền biểu quyết bầu
1	Nguyễn Văn A.	
2	Nguyễn Văn B.	
.....		

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Ngày 29 tháng 6 năm 2021



PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ III (2021 - 2026)

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

- **Họ và tên cổ đông :**
- **Số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) :**
- **Số thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2016 - 2020) :** 03 (ba)
- **Số thành viên bầu vào Ban Kiểm soát (NK2021 - 2026) :** 03 (ba)
- **Tổng số quyền biểu quyết:**

2. Phần bầu cử:

STT	Họ và tên	Số quyền biểu quyết bầu
1	Nguyễn Văn A.	
2	Nguyễn Văn B.	
....		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
(POWACO)**

An Giang, ngày tháng năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích từ ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	8
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	12
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	12
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	12
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	13
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	13
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	13
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	14
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	14
Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý	14
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
Điều 12. Quyền của cổ đông	15
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	17
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 17. Thay đổi các quyền	22
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	25

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	27
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	31
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	33
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	35
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	36
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	36
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	38
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	39
VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	39
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	39
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	40
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)	40
IX. BAN KIỂM SOÁT TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	41
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	41
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	41
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	42
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	42
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	43
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	43
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	44
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	44

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	45
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	46
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	46
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	47
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	47
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	47
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	47
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	48
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	48
Điều 48. Năm tài chính.....	48
Điều 49. Chế độ kế toán	48
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	49
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	49
Điều 51. Báo cáo thường niên	49
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	49
Điều 52. Kiểm toán.....	49
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	50
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	50
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	50
Điều 54. Giải thể công ty.....	50
Điều 55. Thanh lý	50
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	51
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	51
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	52
Điều 57. Điều lệ công ty.....	52
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	52
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	52
Điều 59: Ký xác nhận	52

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm ...

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) Việt Nam là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
- Tên tiếng Anh: AN GIANG POWER AND WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch:
- Tên viết tắt: POWACO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

• Địa chỉ: Số 821, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang .

• Điện thoại: (0296). 3 856100 – 3 953828 – 3 859611

• Fax: (0296).3 857800

• E-mail: ctydnag.@.vnn.vn

• Website: [http:// www.diennuocag.com.vn](http://www.diennuocag.com.vn)

• Logo:



4. Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty:

4.1. Xí nghiệp Cấp nước Thành phố Long Xuyên:

- Địa chỉ: số 31/1 Trần Hưng Đạo – phường Mỹ Xuyên – TP Long Xuyên – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3841350

- Fax: (0296).3843757

- Email: xncnlx_ag.@yahoo.com.vn

4.2. Xí nghiệp Điện nước Thành phố Châu Đốc:

- Địa chỉ: số 01 Quang Trung – phường Châu Phú A – TP Châu Đốc – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3868555

- Fax: (0296).3866275

- Email: xndncd_ag.@yahoo.com.vn

4.3. Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới:

- Địa chỉ: ấp Long Hòa – TT Chợ Mới – huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3883763

- Fax: (0296).3888370

- Email: xndncm_ag.@yahoo.com.vn

4.4. Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Phú:

- Địa chỉ: ấp Vĩnh Phú – xã Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3686944

- Fax: (0296).3689205

- Email: xdnpcp_ag.@yahoo.com.vn

4.5. Xí nghiệp Điện nước huyện Phú Tân:

- Địa chỉ: ấp thượng 3 – thị trấn Phú Mỹ - huyện Phú Tân – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3827655

- Fax: (0296).3827376
- Email: xndnpt_ag.@yahoo.com.vn

4.6. Xí nghiệp Điện nước huyện An Phú:

- Địa chỉ: ấp 4 – thị trấn An Phú – huyện An Phú – tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296).3826935
- Fax: (0296).3510453
- Email: xndnap_ag.@yahoo.com.vn

4.7. Xí nghiệp Điện nước huyện Tịnh Biên:

- Địa chỉ: khóm Hòa Hưng – thị trấn Nhà Bàng – huyện Tịnh Biên – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296). 3875389
- Fax: (0296).3740091
- Email: xndntb_ag.@yahoo.com.vn

4.8. Xí nghiệp Điện Nước huyện Tri Tôn:

- Địa chỉ: ấp Tô Thủy – xã Núi Tô – huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296). 3770744
- Fax: (0296). 3770440
- Email: xndntt_ag.@yahoo.com.vn

4.9. Xí nghiệp Điện Nước thị xã Tân Châu:

- Địa chỉ: khóm Long Hưng – thị xã Tân Châu – tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296).3823207
- Fax: (0296).3532200
- Email: xndntc_ag.@yahoo.com.vn

4.10. Xí nghiệp Điện Nước huyện Châu Thành:

- Địa chỉ: Quốc lộ 91 – thị trấn An Châu – huyện Châu Thành – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3651061
- Fax: (0296).3651063
- Email: xndnct_ag.@yahoo.com.vn

4.11 Xí nghiệp Điện Nước huyện Thoại Sơn:

- Địa chỉ: ấp Bắc Sơn – thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn – tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296).3879090
- Fax: (0296).3710070.
- Email: xndnts_ag.@yahoo.com.vn

4.12. Xí nghiệp Xây lắp Điện Nước:

- Địa chỉ: Quốc lộ 91 – phường Bình Đức – TP Long Xuyên – tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296). 3854348
- Email: xndnsl_ag.@yahoo.com.vn

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Chủ tịch HĐQT là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Biên bản và Nghị quyết của HĐQT thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT sẽ đồng nghĩa với quyết định bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. Người đại diện theo pháp luật của Công ty không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành và theo Điều lệ Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất điện	3511 (chính)
02	Truyền tải và phân phối điện	3512
03	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn</i>	5510
04	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống bơm, ống nước Chi tiết: Xây dựng các công trình xử lý cấp thoát nước và mạng đường ống cấp thoát nước</i>	4322
05	Xây dựng công trình đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông</i>	4212
06	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Sản xuất phân phối nước sạch Chi tiết: Khai thác và sản xuất nước khoáng</i>	3600
07	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị điện nước</i>	4663
08	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: San Lấp mặt bằng</i>	4312
09	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Mua bán nông sản</i>	4620
10	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11	Bán buôn thực phẩm	4632
12	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản <i>Chi tiết: Chế biến thủy sản</i>	1020

13	Xây dựng nhà để ở	4101
14	Xây dựng nhà không để ở <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp</i> <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng khách sạn</i> <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí</i> <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà hàng</i>	4102
15	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết: Xây dựng đường dây điện</i>	4221
16	Xây dựng công trình cấp thoát nước <i>Chi tiết: Xây dựng trạm bơm</i>	4222
17	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
18	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng</i>	5610
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê</i>	6810
20	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Lắp đặt đường dây trung thế từ 15-35 KV và đường dây hạ thế, trạm biến áp từ 15-3.000 KVA</i> <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp</i> <i>Chi tiết: Lắp đặt điện trong nhà</i>	4321
21	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: Thiết kế san lấp mặt bằng</i> <i>Chi tiết: Thi công san lấp mặt bằng</i>	4312
22	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490

	<i>Chi tiết: Tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước</i>	
23	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Kinh doanh các khu vui chơi giải trí</i>	9329
24	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai</i>	1104
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, pin mặt trời</i>	3320
26	Sửa chữa máy móc, thiết bị <i>Chi tiết: Sửa chữa thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời</i>	3312
27	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, pin mặt trời</i>	4659

Ngành nghề hoạt động của Công ty sẽ được điều chỉnh tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động; tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp để sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước và của doanh nghiệp.

Huy động vốn của cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp.

Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà Nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động mà Công ty có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.

Tối đa hóa hiệu quả hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 536.474.450.000 đồng (Năm trăm ba mươi sáu tỷ, bốn trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 53.647.445 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Do Công ty có tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, thời điểm cổ phần hóa đã quá ba năm so với ngày thông qua Điều lệ này, do đó những quy định đối với cổ đông sáng lập của Công ty không còn hiệu lực.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát

hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. HĐQT;

c. Ban Tổng giám đốc.;

d. Ban Kiểm soát.

e. Các công ty con, công ty thành viên hoặc doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn. Thẩm quyền quyết định thông qua mức vốn góp (hoặc vốn thành lập) vào công ty thành viên, công ty con do Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT quyết định tùy thuộc vào mức độ vốn. HĐQT có thẩm quyền quyết định cử người đại diện vốn của Công ty tại các công ty con, công ty thành viên phù hợp với pháp luật cho phép.

f. HĐQT có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Phân xưởng/Xí nghiệp của Công ty trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch HĐQT.

g. Chủ tịch HĐQT có thẩm quyền thành lập, giải thể các phòng chức năng trực thuộc Công ty; và có thẩm quyền xây dựng mô hình, ban hành các chính sách đối với Đại lý của Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

[Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.]

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền,

nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi

nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký;

trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc

tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [07] người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định đồng thời phải phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. [Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.]

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Việc thực hiện này phải đảm bảo các trình tự, thủ tục và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản

này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của

tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Giám sát và trực tiếp công tác công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

d) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

đ) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].

VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và [các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm]. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc (Tổng giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định và phù hợp với quy định chung của pháp luật.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc). Việc thực hiện này phải đảm bảo các trình tự, thủ tục và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty (theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị); chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty);

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, [Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị].

IX. BAN KIỂM SOÁT TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ công ty], Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [ba (03) người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu một cách hợp lý Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát ;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ này].

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc

Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm (20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm (20%)] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [20%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự,

hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. [Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên].

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng

quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có

thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [15 ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu [Ban kiểm soát] chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, 59 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại An Giang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh An Giang.

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 59: Ký xác nhận

Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Lương Văn Bạ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
(POWACO)**

An Giang, ngày thángnăm 2021

An Giang, ngày tháng năm 2021.

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày ... tháng ... năm 2021.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2021.
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy

định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 07 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên

mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện.

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Việc thực hiện này phải đảm bảo các trình tự, thủ tục và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc (Tổng Giám đốc).
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình điều hành sản xuất - kinh doanh hàng ngày của Tổng giám đốc. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số

thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có trách nhiệm và quyền lợi sau:

- a) Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị; lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị, chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.
- c) Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; giúp Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- d) Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị;
- đ) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- e) Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị, cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty.
- g) Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ cả biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.
- h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

- i) Thư ký Hội đồng quản trị được hưởng các quyền lợi theo thảo thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy

định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. [Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác], việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định đồng thời phải phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- k) Giám sát Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số

lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị]. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp,

chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. [Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị].
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mỗi quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mỗi quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang bao gồm: VII chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lương Văn Bạ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

**QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
(POWACO)**

An Giang, ngày thángnăm 2021

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
1.1. Phạm vi điều chỉnh:	3
1.2. Đối tượng áp dụng:	3
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông	4
2.1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.	4
2.2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:	5
2.3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:	9
Điều 3. Hội đồng quản trị.....	11
Điều 4. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý	13
4.1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc	13
4.2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc, Phó giám đốc xí nghiệp và tương đương)	13
4.3. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý.....	13
4.4. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý	13
4.5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý	14
Điều 5. Quy chế làm việc, quan hệ công tác và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát.....	14
5.1. Bộ máy điều hành và giúp việc của HĐQT.....	14
5.2. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên HĐQT	14
5.3. Điều kiện làm việc của HĐQT	14
5.4. Nhiệm vụ của của Thư ký Công ty	15
5.5. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát	16
5.6. Chủ tịch HĐQT.....	16
5.7. Tổng Giám đốc	20
5.8. Công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty	20
5.9. Chế độ báo cáo liên quan đến các hoạt động của Công ty	21

5.10. Kế toán trưởng	21
Điều 6. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	22
Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:.....	23
7.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:	23
7.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:.....	23
7.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.	24
7.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;	24
7.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;	25
7.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;	26
7.7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
7.8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
7.9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:	27
Điều 8. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:	30
8.1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;	30
8.2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;	31
8.3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;	31
8.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;	31
8.5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.....	31
Điều 9. Ban Kiểm soát	32
9.1. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.....	32
9.2. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	32
9.3. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	33
9.4. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:.....	34
Điều 10. Hiệu lực thi hành	37

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-CTCPĐN-KH

Ngày / / của HĐQT Công ty)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày tháng năm 2021

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây gọi tắt là Công ty) bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

1.2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Ban kiểm soát và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

2.1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Vai trò:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2.2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ của Công ty.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên

trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.

Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

Phiếu biểu quyết.

Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

h) Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

k) Cách thức bỏ phiếu

Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

l) Cách thức kiểm phiếu

Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.

Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp).

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương trình họp và nội dung cuộc họp.

Họ, tên chủ tọa và thư ký.

Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp.

Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.

Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2.3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn]. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

Mục đích lấy ý kiến.

Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.

Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.

Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông

không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.

Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định] và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hội đồng quản trị

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.

Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.

Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.

Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty.

Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý

4.1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty,...) để lựa chọn người được bổ nhiệm (thực hiện đúng quy trình bổ nhiệm theo quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền).

4.2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc, Phó giám đốc xí nghiệp và tương đương)

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch HĐQT. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện theo quy định do Công ty ban hành và theo quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

4.3. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý

Sau khi có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty, Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) cho cán bộ quản lý. Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý khác theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.

Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động, và của Điều lệ.

4.4. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý

Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch HĐQT thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

Chủ tịch HĐQT có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ.
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.

c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

4.5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 5. Quy chế làm việc, quan hệ công tác và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát

5.1. Bộ máy điều hành và giúp việc của HĐQT

Chủ tịch HĐQT điều hành hoạt động của HĐQT. Trường hợp chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền cho một ủy viên HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên HĐQT còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch HĐQT.

HĐQT không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết HĐQT sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của HĐQT.

HĐQT bổ nhiệm Thư ký hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho HĐQT.

5.2 Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên HĐQT

HĐQT phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của HĐQT. Thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình phải trung thành, cẩn thận, tận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Các thành viên HĐQT thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của HĐQT và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

5.3. Điều kiện làm việc của HĐQT

HĐQT sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của HĐQT. Tất cả thư từ, tài liệu của HĐQT phải được chuyển cho Chủ tịch HĐQT xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên HĐQT.

Thành viên HĐQT không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Tổng giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên HĐQT đó.

Chi phí hoạt động của HĐQT do chủ tịch HĐQT xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

5.4. Nhiệm vụ của của Thư ký Công ty

5.4.1. Thư ký Công ty có trách nhiệm sau:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của HĐQT và lịch công tác của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT.

b. Cung cấp thông tin cho thành viên HĐQT. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên HĐQT để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên HĐQT; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT.

c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của HĐQT và Chủ tịch HĐQT; giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

d. Tổng hợp trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến HĐQT.

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát.

e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của HĐQT; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty;.

g. Thư ký HĐQT có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp HĐQT.

h. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao.

5.4.2. Thư ký HĐQT được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với HĐQT.

5.5. *Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát*

5.5.1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với HĐQT, thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5.5.2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

5.5.3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.5.4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty.

5.5.5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo HĐQT và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông.

5.5.6. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát (phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao), trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

5.6. *Chủ tịch HĐQT*

5.6.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT

Chủ tọa cuộc họp HĐQT, lập chương trình kế hoạch hoạt động của HĐQT: hàng tháng, quý.

Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu liên quan đến việc thực hiện kế hoạch, các khó khăn hạn chế, các công việc mới phát sinh, các đề xuất xử lý cụ thể,...

Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm giám sát quá trình tổ chức thực hiện của Ban điều hành, hàng tháng Chủ tịch HĐQT tổ chức cuộc họp với Ban điều hành để rà soát việc thực hiện các mặt công tác, kiểm tra hoạt động tài chính... (như thu nộp tiền điện nước, thu chi...).

Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh đã được chủ sở hữu phê duyệt: Chủ tịch HĐQT tham dự các cuộc họp của Công ty, của các Xí nghiệp trực thuộc, chỉ đạo xử lý trực tiếp các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, kiểm tra thường xuyên, đột xuất trong việc thực hiện nhiệm vụ của các phòng ban, các xí nghiệp.

Khi xét thấy cần thiết chủ tịch HĐQT có thể giao thêm nhiệm vụ cho các phòng, ban hoặc các xí nghiệp và thông báo lại cho Ban Tổng Giám đốc.

Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển Công ty hàng năm, 5 năm... theo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất - kinh doanh của Công ty hàng năm, 5 năm và có tầm nhìn 10 năm. Thông qua toàn Công ty định hướng, mục tiêu phát triển của Công ty để mọi người nắm được và tham gia, dồn sức thực hiện.

5.6.2. Đối với các dự án đầu tư

Về quản lý các dự án đầu tư: Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành các dự án đầu tư của Công ty thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT (trừ các giá trị của hợp đồng, dự án... thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc của Đại hội đồng cổ đông), có thể ủy quyền (bằng văn bản) cho Tổng Giám đốc, hoặc Phó Tổng Giám đốc điều hành thay một hay nhiều dự án. Việc quản lý điều hành các dự án đầu tư phải đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật.

Các dự án thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc của Chủ tịch HĐQT không nằm trong kế hoạch được duyệt đều phải được sự đồng ý của đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định những vấn đề liên quan hoạt động đầu tư khác hoặc hợp đồng mua bán tài sản có giá trị nhưng phải thông qua và được sự đồng ý của đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

Đối với các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch của Công ty có giá trị từ 1 tỉ đồng đến 5 tỉ đồng, Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định nhưng phải đảm bảo hiệu quả đầu tư và thực hiện đúng các quy định của nhà nước.

5.6.3. Các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm về quản lý tài chính của Công ty, thường xuyên kiểm tra, giám sát các nguồn thu, việc sử dụng, chi tiêu từng khoản mục đảm bảo minh bạch trong thu, chi và không làm thất thoát tài sản của Công ty.

Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty được quyết định ký kết các hợp đồng mua bán, thuê mướn, dịch vụ,... nhằm phục vụ sản xuất - kinh doanh của Công ty với hạn mức nhỏ hơn hoặc bằng 100 triệu đồng, Ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty được ký bảng lương tháng của CB & NV văn phòng Công ty, việc ký này phải do phòng Tổ chức - Hành chính - Lao động tiền lương thiết lập và phòng Kế toán đã kiểm tra. Hàng tháng Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổng hợp báo cáo cho chủ tịch HĐQT bằng văn bản việc thực hiện các ủy quyền.

Các công việc khác, mức giá trị,... có thể được chủ tịch HĐQT tiếp tục ủy quyền cho Tổng Giám đốc, việc ủy quyền này phải được thông báo cho các thành viên HĐQT bằng văn bản.

Các thu, chi khác, các hợp đồng giao dịch khác,... ngoài thẩm quyền của Tổng Giám đốc sẽ do Chủ tịch HĐQT giải quyết, ký kết và chịu trách nhiệm về việc thực hiện này.

Đối với việc lập kế hoạch vay vốn, ký kết hợp đồng vay vốn với ngân hàng sẽ do chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm đảm nhận.

5.6.4. Các vấn đề liên quan đến quản lý và sử dụng nguồn lao động của Công ty

Trừ thẩm quyền thuộc về HĐQT, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm đơn đốc Ban Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch lao động, tổng quỹ lương để dự kiến và thực hiện tăng giảm số lao động trên toàn Công ty. Việc tăng giảm lao động trả lương, thưởng, bảo hiểm xã hội... phải được thực hiện công khai, công bằng, đúng với pháp luật quy định.

Đối với việc đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trưởng phó phòng ban, Giám đốc, Phó Giám đốc xí nghiệp, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Công ty sẽ do HĐQT xem xét, quyết định theo đề nghị của Chủ

tịch HĐQT. Đối với các chức danh do đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân Tỉnh) đề cử sẽ do UBND tỉnh quyết định.

Nếu do nhu cầu lao động cần thiết, phục vụ cho sản xuất - kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc đề xuất với Chủ tịch HĐQT xem xét giải quyết, nhưng không được vượt kế hoạch đã được phê duyệt.

5.6.5. Các vấn đề liên quan đến quản lý và sử dụng các nguồn Quỹ của Công ty

a. HĐQT giao nhiệm vụ cho Chủ tịch HĐQT quản lý việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty. Hạn mức sử dụng hằng năm sẽ do HĐQT quyết định xét theo kế hoạch và đề nghị của Chủ tịch HĐQT.

b. Quỹ đầu tư phát triển: được dùng vào mục đích: đầu tư mở rộng phát triển sản xuất - kinh doanh; đầu tư theo chiều sâu, mua sắm, xây dựng tài sản cố định, đổi mới, thay thế hoàn chỉnh máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, nghiên cứu áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; bổ sung vốn điều lệ.

c. Quỹ khen thưởng được sử dụng khen thưởng cho tập thể, cá nhân người lao động trong Công ty hoàn thành nhiệm vụ cuối năm hay thường kỳ; thưởng cá nhân, tập thể trong doanh nghiệp có sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh của đơn vị; thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài đơn vị có nhiều đóng góp, thực hiện giúp Công ty hoàn thành kế hoạch, hoặc các mục tiêu của Công ty. Việc sử dụng quỹ khen thưởng phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng.

d. Quỹ phúc lợi: đầu tư, xây dựng hoặc sửa chữa, bổ sung vốn cho các công trình phúc lợi, công cộng trong Công ty; chi cho các hoạt động phúc lợi xã hội, thể thao, văn hóa, phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên trong Công ty; đóng góp quỹ phúc lợi cho xã hội; trợ cấp khó khăn thường xuyên hay đột xuất cho người lao động trong Công ty gặp khó khăn, bệnh hoạn, tai nạn lao động,... kể cả những trường hợp về hưu mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa.

e. Dành một khoản kinh phí để thực hiện chính sách chia sẻ với cộng đồng, giúp đỡ khách hàng có hoàn cảnh khó khăn, tai nạn... và giúp xây nhà, sửa chữa nhà, hỗ trợ, giúp đỡ cho người nghèo, bệnh tật khu vực nông thôn trong tỉnh.

5.7. Tổng Giám đốc

5.7.1. Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức (theo đúng trình tự, thủ tục quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền).

5.7.2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

5.7.3. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo thường xuyên đối với các hoạt động của Tổng Giám đốc.

5.7.4. Các Phó Tổng Giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc phân công phụ trách công việc cụ thể phụ trách các mặt công tác của Công ty như điện, nước, kỹ thuật, an toàn,...

5.7.5. Ngoài ra, do yêu cầu công tác Chủ tịch HĐQT có thể giao nhiệm vụ cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách thêm một số công tác khác. Việc phân công và giao thêm nhiệm vụ cần được trao đổi thống nhất giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.

5.8. Công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành công tác thu nộp tiền sử dụng điện nước; đơn đốc theo dõi các xí nghiệp, các phòng, ban Công ty liên quan thực hiện hằng ngày công tác quan trọng này. Báo cáo kịp thời đến Chủ tịch HĐQT những khó khăn vướng mắc, trở ngại trong việc thực hiện.

Tổng Giám đốc điều hành các phòng, ban Công ty và các xí nghiệp tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch được giao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các mặt công tác của các xí nghiệp, xử lý kịp thời các vướng mắc, những vi phạm quy định của Công ty, báo cáo Chủ tịch HĐQT kết quả công tác kiểm tra giám sát.

Tổng Giám đốc phải điều hành công việc sản xuất - kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và nghị quyết HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

Đề xuất: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT quản lý, xét thấy có những sai phạm liên quan đến pháp luật, quy

định của Công ty thì Tổng Giám đốc kịp thời báo cáo và đề xuất xử lý những cá nhân vi phạm.

Đề nghị xét khen thưởng đột xuất CB & CNV trong Công ty thực hiện xuất sắc các công tác được giao, hoặc xét kỷ luật những cá nhân vi phạm nội quy Công ty hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

5.9. Chế độ báo cáo liên quan đến các hoạt động của Công ty

Hàng tháng, Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo việc thực hiện kế hoạch, tài chính trong toàn Công ty gửi Chủ tịch HĐQT. Thời gian gửi báo cáo vào 05 ngày đầu của tháng kế tiếp. Hàng quý, Tổng Giám đốc tổng hợp và báo cáo cho Chủ tịch HĐQT, và Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm báo cáo với HĐQT.

Cuối năm, Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo năm tài chính kết thúc cùng lúc với báo cáo thực hiện kế hoạch năm.

5.10. Kế toán trưởng

Kế toán Trưởng chịu sự lãnh đạo và quản lý của Chủ tịch HĐQT và chịu sự điều hành công việc của Tổng Giám đốc.

Tổ chức điều hành bộ máy kế toán tài chính của Công ty. Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong Công ty.

Kiểm tra giám sát việc thu nộp tiền sử dụng điện nước, sử dụng nguồn tài sản, tài chính trong toàn Công ty, kịp thời báo cáo cho Chủ tịch HĐQT, ban Tổng Giám đốc Công ty những khó khăn vướng mắc hoặc những sai phạm trong công tác quản lý tài chính này.

Thực hiện đúng các quy định về thu, chi đảm bảo đúng quy định, lưu giữ đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

Lập hồ sơ sổ sách, các bút toán, các quy trình kiểm kê tài sản, báo cáo tài chính, bảng cân đối kế toán cũng như các tài liệu khác có liên quan đến công nợ, tiền lương, thuế, bảo hiểm của Công ty.

Có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc tổng hợp và phân tích thông tin tài chính của Công ty. Tổ chức việc kiểm kê tài sản hằng năm, dòng tiền, cũng như tài sản khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh hoặc quyền lợi của Công ty.

Cung cấp tài liệu, thông tin cho Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn.

Cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin kế toán về hoạt động kinh doanh, các khoản thu chi cho Chủ tịch HĐQT, đưa ra các ý kiến đóng góp để giúp lãnh đạo Công ty tìm ra phương án giải quyết vấn đề một cách hiệu quả nhất.

Đưa ra dự báo tài chính, giải pháp phòng ngừa rủi ro kinh doanh hoặc phòng ngừa các sai phạm, vi phạm pháp luật của nhà nước. Tham gia vào việc lập hồ sơ giải quyết các vấn đề liên quan đến việc mất mát, thất thoát tài sản hoặc tranh chấp của Công ty.

Có quyền yêu cầu các bộ phận liên quan trong Công ty cung cấp đầy đủ kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của kế toán trưởng.

Bảo lưu ý kiến chuyên môn bằng văn bản khi có ý kiến khác với ý kiến người đưa ra quyết định.

Có quyền báo cáo bằng văn bản cho người đại diện theo pháp luật của Công ty khi phát hiện các vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán trong Công ty. Trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người đã ra quyết định hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

6.1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc.

6.2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

6.3. Chủ tịch HĐQT chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong Công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

6.4 Xử lý vi phạm và kỷ luật

6.4.1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty.

6.4.2. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

7.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có 07 thành viên.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

7.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

7.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

7.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội

đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

7.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Có đơn từ chức và được chấp thuận.

Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định nêu trên.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.

Trừ trường hợp quy định tại nêu trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

7.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.

Trình độ chuyên môn.

Quá trình công tác.

Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác).

Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

7.7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

7.8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

[Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.]

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

7.9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

7.9.1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

7.9.2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.

Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

7.9.3. Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định)

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7.9.4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7.9.5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7.9.6. Cách thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 của Điều lệ.

Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

7.9.7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7.9.8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

7.9.9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

Thời gian, địa điểm họp.

Mục đích, chương trình và nội dung họp.

Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.

Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

7.9.10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

7.9.11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Đối với những nội dung Nghị quyết thuộc các trường hợp phải công bố thông tin theo quy định thì Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán.

Điều 8. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

8.1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

- Các tiêu chuẩn đối với Người phụ trách quản trị công ty:

+ Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến Công ty và thị trường chứng khoán, ưu tiên người tốt nghiệp đại học luật tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước;

+ Có trình độ học vấn đại học trở lên,

+ Am hiểu hoạt động của Công ty

+ Trách nhiệm cao, giao tiếp tốt, cụ thể là kỹ năng thương thuyết và tạo nên sự đồng thuận.

+ Kỹ năng tổ chức, phân tích, cụ thể là phát hiện những tín hiệu từ xa và cảnh báo sớm cho Bộ máy quản lý, có trực giác tốt và nhạy cảm đối với những suy nghĩ và hành vi của các thành viên Hội đồng quản trị.

+ Có tính tỉ mỉ - để ý đến chi tiết, linh hoạt và sáng tạo.

+ Được đào tạo về quản trị.

+ Là một người có uy tín cá nhân và trong sạch.

- Các yêu cầu, điều kiện đối với Người phụ trách quản trị công ty:
- + Tính độc lập: Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty.
- + Người phụ trách quản trị công ty không được là một thành viên gia đình trực hệ của một thành viên Bộ máy quản lý.
- + Người phụ trách quản trị công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

8.2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Số lượng Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

Hội đồng quản trị sẽ ban hành nghị quyết bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty là 05 năm hoặc một thời hạn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.

Các thông tin về ứng viên cho việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: các thông tin về ứng viên có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở tóm tắt quá trình học tập, quá trình công tác, các mối quan hệ với các thành viên trong Công ty, số lượng cổ phiếu của Công ty đang nắm giữ, xác nhận không có tiền án tiền sự... và được bổ sung bằng thư giới thiệu cá nhân và những cuộc phỏng vấn với các thành viên Hội đồng quản trị, đặc biệt là với Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8.3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.

8.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị sẽ thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác.

8.5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.

Chuẩn bị các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

Cung cấp các thông tin về tình hình quản trị công ty cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

Giám sát và trực tiếp công tác công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.

Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].

Điều 9. Ban Kiểm soát

9.1. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát:

a. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty.

b. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty.

c. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của HĐQT, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

d. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế.

e. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông.

f. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích.

9.2. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.

Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ này].

9.3. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:

Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trường hợp vi phạm quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

9.4. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:

9.4.1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [ba (03) người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

9.4.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

9.4.3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ công ty], Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

9.4.4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

9.4.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.

Có đơn từ chức và được chấp thuận.

Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

9.4.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của

các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.

Trình độ chuyên môn.

Quá trình công tác.

Các chức danh quản lý khác.

Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

9.4.7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Điện Nước An Giang bao gồm 10 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lương Văn Bạ